

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2024

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hà và ông Tẩn A Sính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: bà Đặng Ngọc Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Lò Thị N - sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: bản Ph Ch , xã N H ,huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* anh Lò Văn Th - sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: bản Ph Ch , xã N H ,huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. (hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái). Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của chị Lò Thị N là nguyên đơn trình bày:

Về Quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Lò Văn Th đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại bản Ph Ch , xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai

Châu. Cuộc sống gia đình hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Đến năm 2021 thì anh Th dính vào tệ nạn xã hội về ma túy, bị bắt tạm giam và bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt 11 năm tù. Chị N trình bày hiện nay chị còn đang trẻ không chờ đợi được anh Lò Văn Th chấp hành xong. Đến thời điểm này chị N cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống của hai vợ chồng vô cùng căng thẳng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được. Vì vậy, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn Th .

Về con chung : Trong quá trình chung sống, chị Lò Thị N và anh Th có 02 con chung là cháu: Lò Thị Lan H , sinh ngày 14/8/ 2017 và cháu Lò Phương L , sinh ngày 16/9/ 2019. Hiện tại cháu 02 cháu đang sống cùng chị N và bà ng , tại bản Ph Ch , xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ. Do hiện nay anh Th đang đi chấp hành án không thể nuôi con, nên chị N đề nghị Tòa án xem xét cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu 02 là Lò Phương L và cháu Lò Thị Lan H cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Do anh Th hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái nên chị N không yêu cầu anh Thiệp phải cấp dưỡng nuôi con chung nên chị N không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị không có tài sản gì và không có khoản nợ nào, không ai vay nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và đơn xin giải quyết vắng mặt, đều đề ngày 15/12/2023, bị đơn là anh Lò Văn Th , trình bày: anh Th là chồng của chị Lò Thị N , anh Th và chị N đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại bản Ph Ch , xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh Thiệp và chị Nú, hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì với nhau. Đến năm 2021 thì anh Th vi phạm pháp luật, bị Tòa án xét xử 11 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện anh Th đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái. Do anh Th đi chấp hành án lâu nên vợ chồng anh chị cũng ít liên lạc với nhau nên chị N không còn tình cảm với anh Th . Đến nay chị N làm đơn ly hôn với anh Th , anh th nhất trí ly hôn và không có ý kiến gì.

Về con chung : anh Th và chị N có 02 con chung là cháu: Lò Thị Lan H , sinh ngày 14/8/ 2017 và cháu Lò Phương L , sinh ngày 16/9/ 2019. Hiện tại cháu 02 cháu đang sống cùng chị N , tại bản Ph Ch , xã N H , huyện Sìn Hồ.

Hiện tại anh Th đang đi chấp hành án nên không thể nuôi con, anh Th nhất trí để cho chị N là người trực tiếp nuôi 02 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau này anh Th chấp hành án xong trở về địa phương và có điều kiện anh th sẽ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Th hiện đang chấp hành án hình phạt tù, chị N không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Th nhất trí với yêu cầu của chị N. Về tài sản chung và khoản nợ chung: anh Th và chị N không có tài sản chung và không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: anh Th đề nghị Tòa án xem xét chị N là người chịu án phí theo quy định do anh không có điều kiện. Ngoài ra, anh Th còn cam đoan lời khai của anh là đúng sự thật, nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Do anh Th đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca nên không thể đến tham gia tố tụng tại phiên tòa được nên anh Th đề nghị Tòa án xem xét, xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là anh Lò Văn Th đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định. Tại biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Lò Văn Th, không thể đến tham gia tố tụng tại phiên tòa được nên anh th đề nghị Tòa án xem xét, xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Lò Văn Th là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị N , xử cho chị Lò Thị N được ly hôn và anh Lò Văn Th .

Về con chung: Giao hai cháu Lò Thị Lan H , sinh ngày 14/8/ 2017 và cháu Lò Phương L , sinh ngày 16/9/ 2019 cho chị Lò Thị NÚ là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Lò Văn Th có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Lò Thị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lò Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện của chị Lò Thị N xác định đây là vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời điểm chị Lò Thị N nộp đơn khởi kiện chị N và anh Lò Văn Th đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Ph Ch , xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Lò Thị N và anh Lò Văn Th đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 30/01/2024, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử , anh Th đã làm đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Lò Văn Th theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:chị Lò Thị N và anh Lò Văn Th kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc, anh Th và chị N đăng ký kết hôn vào 16/01/2020 tại UBND xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013, do Ủy ban nhân dân xã xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cấp. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị N và anh Lò Văn Th là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống với nhau tại bản Ph Ch , xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cuộc sống gia đình hòa thuận, hạnh phúc và

có với nhau 02 con chung. Đến năm 2021 thì anh Th dính vào tệ nạn xã hội về ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xử phạt 11 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện anh Th đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái. Chị Nú trình bày hiện nay chị còn đang trẻ không chờ đợi được anh Lò Văn Th chấp hành xong. Đến thời điểm này chị Nú cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống của hai vợ chồng vô cùng căng thẳng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được. Vì vậy, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Lò Văn Th .Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N , cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lò Văn Th .

[3] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, chị Lò Thị N và anh Th có 02 con chung là cháu: Lò Thị Lan H , sinh ngày 14/8/ 2017 và cháu Lò Phương Linh, sinh ngày 16/9/ 2019. Hiện tại cháu 02 cháu đang sống cùng chị N và bà ngoại, tại bản Ph Ch , xã N H , huyện Sìn Hồ. Do hiện nay anh Th đang đi chấp hành án không thể nuôi con, nên chị N đề nghị Tòa án xem xét cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, anh Th đồng ý.

Tại biên bản ghi lời khai cũng như trong nội dung đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Th đều nhất trí để chị Lò Thị N là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu, do anh Th không đi kiếm tiền được vì đang đi chấp hành án 11 năm tù, tại trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái 11 năm, về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đủ điều kiện về vật chất cũng như tinh thần để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho 02 con chung là cháu Lò Thị Lan H , sinh ngày 14/8/ 2017 và cháu Lò Phương L , sinh ngày 16/9/ 2019 . Hội đồng xét xử, xét thấy chị Lò Thị N là mẹ ruột của các cháu, chị Nú là người có tư cách đạo đức và điều kiện thuận lợi tốt hơn để chăm sóc nuôi dưỡng các cháu. Do vậy, nguyện vọng của anh Th cũng như yêu cầu chính đáng của chị N là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Căn cứ các Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của anh Th và chị N . Giao cho chị Lò Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con là cháu Lò Thị Lan H , sinh ngày 14/8/ 2017 và cháu Lò Phương L , sinh ngày 16/9/ 2019 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lò Văn Th là người không trực tiếp nuôi các con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung

hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung và khoản nợ chung các bên đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị Nù, do chị Nù là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 246; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 11, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lò Thị N .

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị N và anh Lò Văn Th theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 16/01/2020 do Ủy ban nhân dân xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị N và anh Lò Văn Th chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Giao cháu Lò Thị Lan Hương, sinh ngày 14/8/ 2017 và cháu Lò Phương Linh, sinh ngày 16/9/ 2019 cho chị Lò Thị Nù là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung cho đến khi 02 cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Th được quyền đi lại, thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Chị N không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th nhất trí.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản, khoản nợ chung: chị N và anh Th không có tài sản và khoản nợ chung nên Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: chị Lò Thị N được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lò Thị N, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Lò Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện Sìn Hồ;
- UBND xã N H ;
- Lưu hồ sơ - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

